

Số: 2440/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Phương án phòng chống sạt lở đất, đá vào Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với các kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với các kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3697/STNMT-KSTNN ngày 16/10/2023 và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 227/TTr-PCTT ngày 20 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, bổ sung Phương án phòng, chống sạt lở đất, đá do Sở Tài nguyên và Môi trường lập như hồ sơ đính kèm vào Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với các kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố phổ biến Phương án đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đến các sở, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu có chọn lọc những kiến nghị của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan về Phương án phòng, chống sạt lở

đất, đá (nếu có), gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố tổng hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện: Sơn Trà, Cẩm Lệ, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Hòa Vang; Chánh văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- BCĐ QG về PCTT (để báo cáo);
- Ủy ban QG UPSCTT và TKCN (để báo cáo);
- TT: TU, HĐND Tp (để báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND Tp;
- Các tổ chức hội, đoàn thể;
- VP UBND Tp: CPVP,
các phòng chuyên môn trực thuộc;
- Lưu: VT, BCH PCTT, TKCN & PTDS.

30/11

~~K.T. CHỦ TỊCH~~
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



Trần Chí Cường



PHƯƠNG ÁN

Phòng, chống sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023
(Bổ sung Phương án phòng chống sạt lở đất, đá vào Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với các kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023)

I. THỰC TRẠNG VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Khái quát chung

Sạt lở đất, đá là khối đất ở sườn dốc bị tách khỏi vị trí ban đầu và dịch chuyển xuống phía dưới. Quá trình sạt lở là sự đan xen giữa hiện tượng dịch chuyển trượt và hiện tượng sụp đổ của khối đất ở sườn dốc.

2. Nguyên nhân

Vùng đồi núi với bề mặt sườn có độ dốc lớn hoặc bờ sông, suối dốc đứng, cấu trúc địa chất của tầng phủ kém ổn định, dễ xảy ra sạt lở đất do tác động của các nguyên nhân:

- Tác động của dòng chảy trên mặt sườn dốc và ở sông, suối do mưa kéo dài hoặc mưa với cường độ lớn trong thời gian nhất định.

- Mưa lũ lớn hoặc vận hành hồ chứa nước làm mực nước sông ở hạ lưu thay đổi đột ngột.

- Mực nước ngầm thay đổi.

- Ảnh hưởng của động đất.

- Các hoạt động của con người như:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng thiếu quy hoạch hoặc không đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

+ Chặt phá rừng.

+ Khai thác khoáng sản, vật liệu trái quy định.

+ Lấn chiếm dòng chảy.

3. Các dấu hiệu nhận biết

- Mưa trong thời gian dài hoặc mưa với cường độ rất lớn trong nhiều giờ.

- Nước ở sông suối chuyển màu đục, trên mặt nước xuất hiện bọt.

- Nước chảy ra từ chân sườn dốc, khe, rãnh của sườn dốc mang theo bùn đất.
- Xuất hiện vết rạn nứt ở bề mặt sườn dốc, bờ sông, suối.
- Nước chảy mặt trước chân sườn dốc có dấu hiệu bất thường như: trên mặt đất xuất hiện bùn lầy sũng nước, mực nước giếng ở khu vực sạt lở hoặc lân cận đột ngột tăng lên.
- Mặt đất bắt đầu dịch chuyển xuống theo chiều dốc, các lớp đất ở khối trượt hạ thấp so với xung quanh.
- Kết cấu của các công trình xây dựng trên mặt đất bị thay đổi như: cửa bị kẹt không thể đóng, mở; xuất hiện vết nứt trên tường nhà, tường bao; đồ vật trong nhà có hiện tượng rung hoặc dịch chuyển...; hàng rào, tường chắn, cột điện, cây cối bị nghiêng hoặc dịch chuyển; đường ống nước bị vỡ, máng dẫn nước bị nghiêng, đổ.
- Xuất hiện vết nứt, hố sụt trên mặt đất ở sân, vườn, lối đi; mặt đất có hiện tượng phồng rộp khi bước lên thấy búng nhùng, nước ngầm trào lên mặt đất.
- Cây cối bị nghiêng, gãy đổ, xuất hiện những âm thanh lạ, tiếng va đập của các tầng đá khi bị dịch chuyển; tiếng động do công trình xây dựng trên mặt đất bị sập, đổ...

4. Thực trạng

Trong những năm gần đây, do chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu toàn cầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng các hiện tượng thời tiết thất thường gây ra mưa lớn, cùng với các hoạt động nhân sinh như phá rừng, mở đường, xây dựng các công trình giao thông, nhà cửa... thúc đẩy các quá trình tai biến địa chất, đặc biệt là hiện tượng trượt lở đất, đá, xói lở bờ sông, bờ biển phát triển mạnh mẽ với quy mô ngày càng lớn, mức độ thiệt hại về người và của ngày càng tăng, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và an sinh cộng đồng của thành phố. Đặc biệt là trong tháng 10/2022 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 5 và không khí lạnh trên địa bàn thành phố đã có mưa rất to, có điểm vượt lượng mưa lịch sử năm 2018, xảy ra vào đúng thời điểm triều cường nên mưa lớn đã gây ngập diện rộng trên địa bàn thành phố, nhiều nơi nước lũ dâng cao, chia cắt các địa bàn gây sạt, lở một số tuyến đường, khu dân cư; đất, đá do sạt lở gây vùi lấp hoa màu của người dân, vùi lấp các khu nghĩa trang làm hư hỏng cơ sở vật chất, hạ tầng cho đến thiệt hại người và tài sản, tác động xấu tới đời sống của người dân toàn thành phố.

Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây nguyên được UBND thành phố giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2022 "*Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp phòng chống sạt lở đất và lũ quét trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết cực đoan*" theo Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/6/2022. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, kết quả ban đầu đã xác định, thống kê được 104 điểm sạt lở đất; 09 điểm lũ quét xảy ra khoảng 05 năm trở lại đây và kết quả phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét ban đầu đã chỉ ra 38 điểm nguy cơ sạt lở đất cao và 09 điểm nguy cơ có lũ quét,

các điểm này tập trung trên địa bàn các quận: Sơn Trà, Liên Chiểu và huyện Hòa Vang.

Ngoài ra, qua rà soát từ các địa phương trên địa bàn đã ghi nhận các khu vực đã xảy ra các hiện tượng sạt lở đất, đá (có nguy cơ xảy ra) gây thiệt hại tài sản cho nhà nước và người dân như sau:

- Địa bàn quận Sơn Trà:

+ Đường Hoàng Sa (khu vực Bán đảo Sơn Trà), đường Hoàng Sa cũ (đường ra bãi đá Obama).

+ Đường lên đài DRT (khu vực đỉnh bàn cờ bán đảo Sơn Trà).

- Địa bàn quận Cẩm Lệ: Khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá bờ taluy cụm Khu Công nghiệp Cẩm Lệ và tuyến đường lên Nghĩa địa Giếng Tráng.

- Địa bàn huyện Hòa Vang:

+ Xã Hòa Sơn: Sạt lở tại nghĩa trang thành phố (núi Hòa Khê); sạt lở tại Đèo Đại La, thôn Đại La. Ngoài ra, khu vực có nguy cơ sạt lở là đồi núi thôn An Ngãi Tây 1.

+ Xã Hòa Bắc: Sạt lở tuyến ĐT601 đoạn đèo La Ngà, thôn Nam Mỹ; ngàm Sông Nam, đèo Mũi Trâu thôn Tà Lang, đường ADB5 thôn An Định; thôn Lộc Mỹ; sạt lở gây bồi lấp đất, đá tại khu vực Khe Định, thôn Nam Yên. Ngoài ra, khu vực có nguy cơ sạt tại thôn Tà Lang; thôn Phò Nam (khu vực sau UBND xã) và vùng ven đồi núi thôn Nam Yên.

+ Xã Hòa Liên: Đồi Lệ Mỹ sạt lở đất, đá xuống tuyến đường ĐT601; sạt lở đất, đá núi xuống đường ADB5 qua địa phận thôn Trường Định, xã Hòa Liên.

+ Xã Hòa Phú: Khu vực có nguy cơ sạt lở tại thôn Phú Túc đoạn Quốc lộ 14G khu vực sườn núi; thôn Hoà Thọ đoạn đường Vành đai phía Tây đi qua (đoạn km5 - km6) đã có dấu hiệu nứt gãy địa chất tạo ra khe hở sườn dốc khoảng 0.5m-1m.

- Địa bàn quận Liên Chiểu: Phường Hòa Hiệp Bắc phần nằm dọc sông Cu Đê; khu vực suối Luong và đường Quốc lộ 1 đoạn lên đèo Hải Vân.

- Địa bàn quận Ngũ Hành Sơn: Khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá tại Danh thắng Ngũ Hành Sơn, phường Hòa Hải.

Vì vậy việc xây dựng Phương án phòng chống sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố là hết sức quan trọng và rất cần thiết, giúp chính quyền và nhân dân trên địa bàn thành phố chủ động triển khai các biện pháp cần thiết trước, trong và sau thiên tai để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, ứng phó và giảm nhẹ hậu quả, thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Cơ sở pháp lý xây dựng Phương án

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ban hành ngày 19/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược Quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với một số kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát các điểm sụt lở đất, đá trên địa bàn, xây dựng phương án ứng với kịch bản thiên tai, đề xuất các giải pháp phòng, chống đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố chủ động triển khai công tác phòng, chống sụt lở đất, đá trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của UBND thành phố trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu phương án phòng, chống sụt lở đất, đá để triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhằm góp phần đạt mục tiêu chung đã đề ra.

Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ban, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện phương án.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Rà soát các điểm sụt lở đất, đá trên địa bàn

a) Các vị trí đã xảy ra sụt lở đất đá:

| TT | Địa bàn | Số vị trí | Ghi chú |
|------|-----------------|-----------|--|
| 1 | Quận Sơn Trà | 109 | Số liệu được tổng hợp từ: - Kết quả tổng hợp ban đầu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp phòng chống sụt lở đất và lũ quét trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết cực đoan” do Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây nguyên thực hiện; - Công văn số 3613/SGTVT-QLKCHT ngày 14/8/2023 của Sở Giao thông vận tải; - Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Hòa Vang. |
| 2 | Quận Liên Chiểu | 25 | |
| 3 | Huyện Hòa Vang | 38 | |
| Tổng | | 172 | |

(Chi tiết các vị trí theo Phụ lục I kèm theo)

b) Các khu vực có nguy cơ xảy ra trượt lở đất, đá:

| TT | Địa bàn | Số vị trí | Ghi chú |
|------|-------------------|-----------|---|
| 1 | Quận Sơn Trà | 11 | Số liệu được tổng hợp từ: - Kết quả tổng hợp ban đầu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp phòng chống sạt lở đất và lũ quét trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết cực đoan” do Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây nguyên thực hiện; - Công văn số 3613/SGTVT-QLKCHT ngày 14/8/2023 của Sở Giao thông vận tải; - Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Hòa Vang; - Công văn số 3261/UBND-TNMT ngày 18/9/2023 của UBND quận Liên Chiểu; - Công văn số 2381/UBND-PTNMT ngày 31/8/2023 của UBND quận Ngũ Hành Sơn. |
| 2 | Quận Liên Chiểu | 9 | |
| 3 | Quận Ngũ Hành Sơn | 1 | |
| 4 | Quận Cẩm Lệ | 2 | |
| 5 | Huyện Hòa Vang | 29 | |
| Tổng | | 52 | |

(Chi tiết các vị trí theo Phụ lục II kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác truyền thông (trước và sau khi thiên tai xảy ra)

Do đến nay chúng ta vẫn chưa dự báo được lũ quét, sạt lở đất nên chỉ cảnh báo. Tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất được phát riêng hoặc lồng ghép trong các công điện, thông báo về lũ của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố (Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS thành phố), được Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS quận, huyện phát lại hoặc đưa vào công điện, thông báo của quận, huyện cho các địa phương.

Hình thức truyền thông tin từ quận, huyện đến cộng đồng dân cư:

- + Qua hệ thống truyền thanh của địa phương.
- + Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.
- + Qua các Đài VTV8, DRT (phát thanh và truyền hình).
- + Nhận thông tin qua: Điện thoại cố định, điện thoại di động, fax, email.

2.2. Tổ chức ứng phó khi xảy ra thiên tai

- Trước mùa mưa lũ phải rà soát, phổ biến lại phương án ứng phó, sơ tán lũ, lũ quét, sạt lở đất cho cộng đồng về:

- + Sổ hộ phải sơ tán.
- + Nơi sơ tán đến.
- + Hình thức phát tin sơ tán của chính quyền đối với cộng đồng: Truyền thanh, loa, điện thoại, điện thoại di động, kêng, phèng la, trống, người dân thông báo lại với nhau.
- + Tự đi sơ tán là chính.
- Mang theo lương thực, thực phẩm trong thời gian sơ tán.

- Lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán.
- Kế hoạch hạn chế, nghiêm cấm người và phương tiện vào vùng nguy hiểm.
- Kế hoạch trực ban chỉ huy.
- Phương án ứng phó, tìm kiếm cứu nạn.
- Triển khai Phương án đảm bảo thông tin, dự phòng thông tin và đề phòng sự cố tê liệt hệ thống thông tin liên lạc: Đài phát dự phòng, điện thoại, pin, bộ đàm... dự phòng cho lãnh đạo quận, huyện, xã, phường, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS quận, huyện, xã, phường.

2.3. Phương án sơ tán nhân dân

- Phát lệnh sơ tán: Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra hiện tượng thiên tai sạt lở đất, đá.
- Tổ chức sơ tán: Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán.
- Tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong vùng bị ảnh hưởng do sạt lở đất, đá và các hộ dân sống ở bờ sông bị sạt lở, vùng có nguy cơ bị trượt, sạt lở đất.
- Hình thức sơ tán: người dân tự đi sơ tán là chính; các lực lượng hỗ trợ tham gia hỗ trợ sơ tán.

2.4. Tổ chức khắc phục (nếu có)

- Tiếp tục tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.
- Thông tin khẩn cấp cho cấp trên và yêu cầu tìm kiếm cứu nạn.
- Tổ chức nơi ở tạm cho những người bị mất nhà cửa hoặc nhà cửa bị hư hỏng nặng. Tổ chức lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại trong các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.
- Tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn.
- Khẩn trương thống kê, đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ, cứu trợ và khắc phục.
- Xác định nhu cầu trang bị vật tư, phương tiện cần thiết của địa phương để phục vụ công tác khắc phục hậu quả.
- Tổ chức hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu yếu phẩm.
- Huy động nguồn lực, tổ chức khắc phục và đề nghị cấp trên hỗ trợ khắc phục vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, dọn dẹp nhà cửa, cơ sở hạ tầng: điện, nước, giao thông, thủy lợi, trường học, y tế, môi trường, khắc phục bồi lấp, sạt lở đồng ruộng...
- Tổ chức khôi phục sản xuất.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SẠT LỎ ĐẤT, ĐÁ

1. Chỉ đạo thực hiện

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, chỉ huy, điều hành tại chỗ để việc ứng phó thiên tai của các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan, chính quyền cơ sở trực tiếp quản lý và giảm nhẹ thiên tai đạt hiệu quả.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến các tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn thành phố.

2. Phương án thông tin, truyền thông

- Công bố thông tin các khu vực đã xảy ra sạt lở đất, đá và có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố trên thông tin đại chúng cho người dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết để chủ động trong việc phòng tránh thiên tai.

- Tiếp sóng và phát sóng các thông tin về bão, lũ, thiên tai từ các Đài của thành phố, Trung ương. Phát sóng liên tục nội dung các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS thành phố về chỉ đạo ứng phó thiên tai để Nhân dân được biết và chủ động phòng tránh nhằm hạn chế thấp nhất các sự cố do sạt lở đất, đá.

- Tổ chức phát lệnh sơ tán trên phương tiện thông tin truyền thông của quận, huyện loa phóng thanh của phường, xã khi có lệnh sơ tán dân của Chủ tịch UBND thành phố.

3. Phương án sơ tán nhân dân

- Căn cứ vào tình hình thực tế khi có các dấu hiệu xảy ra sạt lở đất, đá (tùy tình hình) Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra hiện tượng thiên tai sạt lở đất, đá phát lệnh sơ tán nhân dân.

- Tổ chức sơ tán: Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán.

- Lực lượng và phương tiện hỗ trợ sơ tán nhân dân: đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, các sở, ngành; các lực lượng vũ trang đã hiệp đồng với quận, huyện, xã, phường.

- Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự đi sơ tán là chính, sơ tán tại chỗ, sơ tán từ nhà bán kiên cố sang nhà kiên cố, sơ tán vào các công sở, cơ quan, đơn vị..., ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đặc biệt chú ý

đến người dân, sinh viên, công nhân sống trong các nhà trọ, nhà tạm, không kiên cố.

- Người sơ tán phải mang theo nhu yếu phẩm cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.

- Kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường, bếp... tại nơi sơ tán.

- Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trật tự nơi sơ tán.

- Chủ tịch UBND quận, huyện, xã, phường quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, chống thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Dự kiến số người sơ tán :

Dự kiến số người sơ tán đối với trường hợp lũ quét

| TT | Khu vực cần sơ tán | Số lượng dự kiến sơ tán (người) | | | | | |
|----|--------------------|---------------------------------|--------------|--------------|----------------|--------------|--------------|
| | | Hộ gia đình | | | | | |
| | | Số hộ sơ tán | | | Số khẩu sơ tán | | |
| | | Tập trung | Tại chỗ | Tổng | Tập trung | Tại chỗ | Tổng |
| 1 | XÃ HÒA PHONG | 90 | 75 | 165 | 248 | 272 | 520 |
| 2 | XÃ HÒA KHƯƠNG | - | 366 | 366 | - | 1.377 | 1.377 |
| 3 | XÃ HÒA NHƠN | 103 | 295 | 398 | 194 | 471 | 665 |
| 4 | XÃ HÒA BẮC | 17 | - | 17 | 60 | - | 60 |
| 5 | XÃ HÒA LIÊN | 307 | - | 307 | 1.286 | - | 1.286 |
| 6 | XÃ HÒA PHÚ | 327 | 275 | 602 | 1.136 | 970 | 2.106 |
| 7 | XÃ HÒA NINH | 1 | 9 | 10 | 3 | 31 | 34 |
| | Tổng cộng | 845 | 1.020 | 1.865 | 2.927 | 3.121 | 6.048 |

Dự kiến số người sơ tán đối với trường hợp sạt lở đất, sạt lở ven sông

| TT | Khu vực cần sơ tán | Số lượng dự kiến sơ tán (người) | | | | | |
|----|--------------------|---------------------------------|-----------|------------|----------------|------------|--------------|
| | | Hộ gia đình | | | | | |
| | | Số hộ sơ tán | | | Số khẩu sơ tán | | |
| | | Tập trung | Tại chỗ | Tổng | Tập trung | Tại chỗ | Tổng |
| 1 | XÃ HÒA PHONG | 55 | - | 55 | 213 | - | 213 |
| 2 | XÃ HÒA NHƠN | 24 | 11 | 35 | 104 | 40 | 144 |
| 3 | XÃ HÒA BẮC | 44 | 10 | 54 | 166 | 34 | 200 |
| 4 | XÃ HÒA LIÊN | 20 | - | 20 | 60 | - | 60 |
| 5 | XÃ HÒA PHÚ | 191 | - | 191 | 719 | - | 719 |
| 6 | XÃ HÒA SƠN | 7 | 36 | 43 | 27 | 110 | 137 |
| | Tổng cộng | 341 | 57 | 398 | 1.289 | 184 | 1.473 |

4. Tổ chức khắc phục hậu quả (nếu có)

- Chủ tịch UBND các quận, huyện là người tổng chỉ huy trực tiếp và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng, chống thiên tai cấp trên.

- Các lực lượng địa phương phối hợp với các lực lượng vũ trang, sở, ban, ngành tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

- Các quận, huyện thông tin khẩn cấp cho thành phố về tình hình ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn và yêu cầu ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn khi vượt quá khả năng.

- Thành phố thông tin khẩn cấp cho Trung ương về tình hình ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn và yêu cầu ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn khi vượt quá khả năng.

- Nhanh chóng thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ báo cáo cấp trên.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn.

- Tổ chức cứu trợ khẩn cấp: hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm, bố trí chỗ ở tạm cho các hộ mất nhà cửa hoặc bị hư hỏng nặng.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Chăm sóc, điều trị người bị thương.

+ Thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn.

+ Khắc phục điện, nước, giao thông, viễn thông.

+ Vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

+ Khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, tàu thuyền, thủy sản, cơ sở sản xuất, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp... ưu tiên các khu vực trọng yếu.

+ Cảnh báo người dân biết những nguy hiểm để người dân cảnh giác, đề phòng khi khắc phục hậu quả.

- Tổ chức bình ổn thị trường.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. UBND quận, huyện (nơi xảy ra thiên tai)

Chủ tịch UBND quận, huyện là tổng chỉ huy trên địa bàn, chịu trách nhiệm:

- Trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai sạt lở đất, đá theo Phương án phòng, chống sạt lở đất, đá trên địa bàn đã phê duyệt; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng, chống thiên tai cấp trên.
- Tổ chức các tổ, đội xung kích phòng chống thiên tai tại từng thôn/tổ, xóm với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu. Kiểm tra, tổ chức xử lý, vật cản gây tắc nghẽn dòng chảy, nhất là trên các suối, khe cạn để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ quét khi mưa lớn dẫn đến sạt lở đất, đá.
- Triển khai các giải pháp cấp bách tiêu thoát nước để giảm nguy cơ sạt trượt lở đất, đá đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực dân cư trong mùa mưa lũ.
- Tổ chức công tác bảo đảm an toàn giao thông trong mùa mưa lũ, chủ động bố trí lực lượng canh gác, hướng dẫn giao thông qua các đoạn đường bị ngập sâu, nước chảy xiết khi mưa lũ. Bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, đá để sẵn sàng huy động khi có yêu cầu.
- Tăng cường thông tin về thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó mưa lũ, sạt lở đất, đá bằng nhiều hình thức (hệ thống phát thanh, truyền hình, truyền thanh ở cơ sở, in phát tờ rơi,...); công bố thông tin các khu vực đã xảy ra sạt lở đất, đá và có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, đá bảo đảm thông tin đến được người dân tại các thôn/tổ, xóm.
- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc.
- Yêu cầu các đơn vị phải triển khai công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó, rà soát lại Phương án sơ tán, kiểm tra và thực hiện công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán đến.
- Thông báo, cảnh báo cho người dân thường xuyên làm việc trong vùng bị ảnh hưởng do sạt lở đất, đá biết tin thiên tai để chủ động ứng phó.
- Định kỳ hàng năm chỉ đạo UBND các xã, phường rà soát số liệu người dân sơ tán, vị trí các khu vực xảy ra sạt lở đất, đá để tổng hợp và cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật, bổ sung vào Phương án phòng, chống sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố hàng năm.
- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản

trước, trong và sau thiên tai.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình, các khu vực trọng điểm cần phải tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, báo cáo thành phố.

- Đảm bảo lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau thiên tai.

- Ngay sau xảy ra hiện tượng thiên tai, tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS thành phố hỗ trợ.

5.2. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Hàng năm, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố lập Kế hoạch hiệp đồng công tác PCLB – GNTT – TKCN với các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong Kế hoạch nêu cụ thể về các kịch bản thiên tai và phân công trách nhiệm về địa bàn ứng phó xử lý của từng đơn vị cụ thể. Các lực lượng trong kế hoạch hiệp đồng của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố gồm: các lực lượng của Bộ, Quân khu, Quân sự, Công an và Biên phòng thành phố.

- Rà soát lại các Phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang.

- Rà soát lại Phương án ứng cứu khẩn cấp thiên tai.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các quận, huyện, xã, phường theo địa bàn.

- Triển khai Phương án tìm kiếm cứu nạn, tham mưu lãnh đạo UBND thành phố, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS thành phố chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức triển khai cứu hộ, cứu nạn trên đất liền và các tình huống thảm họa, khẩn cấp theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 74/QĐ-PCTT ngày 26/5/2021 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm.

- Thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai.

5.3. Công an thành phố

- Kiểm tra, rà soát, cập nhật phương án, sẵn sàng điều động, chi viện lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các địa phương ứng phó nếu có sạt lở đất, đá diễn ra trên địa bàn thành phố, nhất là việc sơ tán người dân và tài sản đến nơi an toàn, tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư dự phòng phục vụ khắc phục sự cố; thực hiện nghiêm chế độ tuần tra, chốt gác, bố trí cảnh báo tại các công trình, vị trí xung yếu, khu vực trọng điểm như: Cầu, đường yếu, dễ bị ngập nước, đoạn

đường bị sạt lở đất, đá, khu vực hay xảy ra lũ quét để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

5.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo thường trực Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS thành phố lập kế hoạch phổ biến Phương án đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt đến các sở, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

- Chủ trì, chỉ đạo đơn vị quản lý công trình thủy lợi và các địa phương rà soát công tác bảo đảm an toàn các hồ, đập thủy lợi; kiểm tra công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị và phương án ứng phó sự cố hồ, đập do sạt lở đất, đá gây ra, nhất là các hồ, đập vừa, đập nhỏ xung yếu.

5.5. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan khi đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông phải đảm bảo an toàn, ổn định, thoát nước, không gây cản lũ; có tính đến giải pháp tăng cường ổn định mái dốc, mái ta luy (trong trường hợp cần thiết); phòng chống sạt lở đất, đá khi có mưa lũ. Đối với các trường hợp cho phép, khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các “giải pháp phi công trình” để giảm thiểu tối đa các tác động ảnh hưởng tới môi trường.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư dự phòng phục vụ khắc phục sự cố; thực hiện nghiêm chế độ tuần tra, chốt gác, bố trí cảnh báo tại các công trình, vị trí xung yếu, khu vực trọng điểm như: Cầu, đường yếu, dễ bị ngập nước, đoạn đường bị sạt lở đất, đá, khu vực hay xảy ra lũ quét để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương đảm bảo giao thông, kịp thời khắc phục hậu quả sạt lở đất, đá trên các tuyến đường giao thông trong thời gian nhanh nhất; phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông trong việc phân luồng, phân tuyến để bảo đảm an toàn, hạn chế ách tắc khi mưa lũ.

5.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với địa phương đánh giá, cảnh báo các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai đối với các loại thiên tai lũ quét, có nguy cơ trượt, sạt lở đất, đá.

- Kiểm tra khu vực đã cấp phép cho các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố, chỉ đạo các đơn vị này áp dụng các biện pháp khắc phục đối với các khu vực mỏ khoáng sản có nguy cơ xảy ra trượt lở đất, đá trong mùa mưa do khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ tăng cường công tác nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo mưa, lũ, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất đá; ứng dụng các công nghệ quan trắc, dự báo nhằm nâng cao năng lực cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, đá tới các cấp.

- Định kỳ hằng năm, rà soát, tổng hợp số liệu người dân sơ tán, vị trí các khu vực xảy ra sạt lở đất, đá do UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan cung cấp để cập nhật, bổ sung vào Phương án phòng chống và khắc phục hậu quả ứng với một số kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố hằng năm.

5.7. Sở Công Thương

Rà soát Phương án chuẩn bị, dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trước và sau thiên tai xảy ra; Phối hợp với Cục Quản lý thị trường thành phố quản lý tốt thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa trong thiên tai xảy ra.

5.8. Sở Y tế

- Triển khai Phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.

- Tham gia cùng với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố trong công tác cấp cứu của các Đội cứu hộ, cứu nạn.

- Chuẩn bị lực lượng cán bộ y tế về cơ sở, số thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cấp cứu, khám chữa bệnh để phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức cung ứng, phân phối vật tư, hóa chất, thiết bị cho các địa phương đã sơ tán dân do thiên tai sử dụng kịp thời, hiệu quả.

5.9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức triển khai thực hiện đưa kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, trong đó có sạt lở đất, đá vào nhà trường phù hợp với định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức các buổi học ngoại khoá hoặc lồng ghép nội dung bài giảng ở các trường học, tuyên truyền về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong đó thiên tai do sạt lở đất, đá.

- Triển khai công tác phòng, chống thiên tai cho các công trình, cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các quận, huyện sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

5.10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình Đà Nẵng (DRT), Cổng thông tin điện tử thành phố và đề nghị Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (VTV8)

- Công bố thông tin các khu vực đã xảy ra sạt lở đất, đá và có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố trên thông tin đại chúng cho toàn thể người dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết để chủ động trong việc phòng tránh thiên tai.

- Triển khai Phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin bão, các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và Ban Chỉ huy PCTT,

TKCN và PTDS thành phố cho chính quyền, cộng đồng, người dân.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân việc thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai để người dân hiểu và tự giác chấp hành.

- Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, hướng dẫn biện pháp phòng, tránh, kỹ năng ứng phó các loại hình thiên tai, nhất là sạt lở đất, đá thông qua các phóng sự ngắn, tiểu phẩm, tọa đàm; đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình và công tác chỉ đạo phòng, tránh, khắc phục thiên tai.

- Triển khai Phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; Phương án dự phòng và đảm bảo an toàn, thông suốt liên lạc với Trung ương, thành phố và các quận, huyện.

5.11. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ

Thường xuyên, kịp thời cung cấp, cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến chính quyền các cấp và nhân dân, trong đó tập trung dự báo cụ thể thời điểm, khu vực, phạm vi, cấp độ thiên tai, cường độ mưa, nhất là các loại hình thiên tai nguy hiểm, diễn biến nhanh và sức tàn phá lớn như mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, đá./.

ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN
(Sở Tài nguyên và Môi trường
thành phố Đà Nẵng)

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai,
TKCN và PTDS thành phố Đà Nẵng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng An

TL. TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



Hoàng Thanh Hòa



Phụ lục I

CÁC KHU VỰC ĐÃ XÂY RA HIỆN TƯỢNG SẠT LỖ ĐẤT, ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

| TT | Khu vực | Vị trí cụ thể | Toạ độ vị trí | | Quy mô (kích thước, diện tích) m | Ghi chú | Năm xây ra (ghi chú) |
|------------------------|-------------------------|--|---------------|--------|----------------------------------|---|----------------------|
| | | | X (m) | Y (m) | | | |
| I. QUẬN SƠN TRÀ | | | | | | | |
| 1 | Đường Hoàng Sa | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang, | 1782412 | 559671 | 200 | Sạt lở đường giao thông nghiêm trọng | 2022 |
| 2 | | | 1782249 | 559939 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2022 |
| 3 | | | 1781789 | 559704 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 4 | | | 1780444 | 559371 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2022 |
| 5 | | | 1781222 | 558935 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2022 |
| 6 | | | 1781382 | 558617 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2022 |
| 7 | | | 1781328 | 558484 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 8 | | | 1781201 | 557589 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 9 | | | 1780648 | 556767 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 10 | | | 1780510 | 556771 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2022 |
| 11 | | | 1780476 | 556309 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 12 | | | 1780812 | 556217 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT Gần bảo tàng Đình Đồng | 2022 |
| 13 | Đường phía cảng lên núi | Bán đảo Sơn Trà, | 1783244 | 550892 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 |

| | | | | | | | | | |
|----|---------|------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------|---------------------------------|--------------|---------------------------------|------|
| 14 | Sơn Trà | Phường Thọ Quang | 1783700 | 550990 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 | | |
| 15 | | | 1783755 | 551060 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 16 | | | 1784665 | 551804 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 | | |
| 17 | | | 1785674 | 552013 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 | | |
| 18 | | | 1786164 | 552852 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 19 | | | 1786455 | 553124 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 20 | | | 1786482 | 553192 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 2020 | | |
| 21 | | | 1786503 | 553363 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 22 | | | 1786386 | 553706 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 23 | | | 1786312 | 553820 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 2022 | | |
| 24 | | | 1785758 | 553878 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 25 | | | 1785385 | 554239 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2020 | | |
| 26 | | | 1786215 | 553896 | 300 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 | | |
| 27 | | | Hạt Kiểm lâm – đường nhánh Suối đá | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1782186 | 553084 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|--|-----------------------------------|---------|--------|-----|---------------------------------|------|
| 28 | Đường lên đỉnh (cách đường nhánh suối đá 70 m) | Bán đảo Sơn Trà, Phường | 1782057 | 553222 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 29 | Đường lên đỉnh (đối diện quán Ba Tài) | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1781901 | 553543 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 30 | Đường lên đỉnh Sơn Trà | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1781837 | 553657 | 40 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 31 | | | 1782299 | 553592 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 32 | | | 1782578 | 553404 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 33 | | | 1782927 | 553321 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 34 | | | 1783111 | 553353 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 35 | | | 1784099 | 552623 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 36 | Đài VOV (đỉnh 647) | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1782624 | 556298 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 37 | Đường về Intercontinental | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1782240 | 557123 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 38 | Bãi Nam đi Intercontinental | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1781116 | 558972 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|--------|-----|------------------------------------|------|
| 39 | Intercontine ntal đi ngã ba Cây đa – Trường Mai | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1782282 | 560498 | 80 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 40 | | | 1783163 | 560782 | 60 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 41 | | | 1783251 | 560842 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 42 | Tiên Sa (gần cây xoài) | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1784043 | 551275 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 43 | Tiên Sa (gần Bãi cát vàng) | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1785565 | 551970 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 44 | Suối Ôm – ngã ba Hồ Sâu | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1786277 | 553859 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 45 | | | 1786276 | 553925 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 46 | | | 1785114 | 554356 | 20 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 47 | Ngã ba Hồ Sâu | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1783595 | 554934 | 60 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 48 | | | 1783090 | 553301 | 80 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 49 | Hồ Sâu | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1784073 | 554786 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 50 | | | 1783770 | 555283 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 51 | | | 1783667 | 555410 | 60 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 52 | | | 1783644 | 556056 | 60 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 53 | | | 1783695 | 556038 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|------------------------------------|-----------------------------------|---------|--------|----|---|------|
| 54 | | | 1783199 | 558503 | | Taluy dương đường bê tông, sườn phía đông-đông bắc của đỉnh cao 687,1m (phía đông bắc bán đảo Sơn Trà). | 2022 |
| 55 | | | 1784126 | 558050 | | Taluy dương đường bê tông, sườn phía bắc-đông bắc của đỉnh cao 687,1m (phía đông bắc bán đảo Sơn Trà). | 2022 |
| 56 | | | 1784589 | 557331 | | Taluy dương đường bê tông, sườn phía bắc của đỉnh cao 687,1m (đông bắc bán đảo Sơn Trà). | 2022 |
| 57 | Thọ Quang | Bán đảo Sơn Trà | 1785648 | 554001 | | Taluy dương đường bê tông, sườn phía bắc của đỉnh cao 523,7m (tây bắc bán đảo Sơn Trà) | 2022 |
| 58 | | | 1784340 | 552939 | | Taluy dương đường nhựa, cách Nhà Vọng Cảnh khoảng 140m về phía nam-tây nam. | 2022 |
| 59 | | | 1784366 | 552982 | | Taluy dương đường nhựa, cách Nhà Vọng Cảnh khoảng 100m về phía nam. | 2022 |
| 60 | | | 1783045 | 560753 | | Taluy dương đường Hoàng Sa (hướng đến khu di tích Cây đa nghìn năm tuổi). | 2022 |
| 61 | | | 1781199 | 559583 | | Taluy dương đường Hoàng Sa, sườn phía đông nam đỉnh cao 237,6m. | 2022 |
| 62 | Hạt Kiểm lâm – đường nhánh Suối đá | Bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | 1782186 | 553084 | 30 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|--|---------------------------|--|--|--|--|--|
| 63 | Tuyến đường Hoàng Sa – khu vực Bán đảo Sơn Trà | Vị trí CTS56-CTS57 | | | Chiều dài khoảng 13m; Thể tích khối trượt: 85m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn, độ dốc lớn, làm lộ lớp đá dẫn đến tường bị hư hại nặng | |
| 64 | | Vị trí CTS60 | | | Chiều dài khoảng 11m; Thể tích khối trượt: 48m ³ | - Đất bị xói tại khe tụ thủy kéo theo đá lăn từ phía trên mái dốc. - Hiện tượng lũ bùn đá phá hủy tường chắn, kéo theo đá lấp tường chảy xuống taluy âm | |
| 65 | | Vị trí Bảo tàng Đồng Đình | | | Chiều dài khoảng 16m; Thể tích khối trượt: 308m ³ | Đất bị xói do dòng chảy lớn hướng từ taluy âm ra biển, chiều cao taluy âm lớn, cống hông và đường hông. | |
| 66 | | Vị trí số CTS71-CTS72 | | | Chiều dài khoảng 26m; Thể tích khối trượt: 238 m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn | |
| 67 | | Vị trí Cổng chùa – CTS572 | | | Chiều dài khoảng 57m; Thể tích khối trượt: 897m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn, độ dốc lớn, làm lộ lớp đá dẫn đến tường bị hư hại nặng | |
| 68 | | Vị trí CTS85-CTS86 | | | Chiều dài khoảng 9m; Thể tích khối trượt: 63m ³ | - Đất bị xói tại khe tụ thủy kéo theo đá lăn từ phía trên mái dốc. - Hiện tượng lũ bùn đá phá hủy tường chắn, kéo theo đá lấp tường chảy xuống taluy âm | |
| 69 | | Vị trí CTS89-CTS91 | | | Chiều dài khoảng 18m; Thể tích khối trượt: 238.31m ³ | Đất bị xói do dòng chảy lớn hướng từ taluy âm ra biển, chiều cao taluy âm lớn, cống hông và đường hông. | |
| 70 | | Vị trí CTS113-CTS114 | | | Chiều dài khoảng 100m; Thể tích khối trượt: 480m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn | |

| | | | | | | |
|----|----------------------|--|--|---|--|--|
| 71 | Vị trí CTS117-CTS115 | | | Chiều dài khoảng 32m; Thể tích khối trượt: 420m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn, độ dốc lớn, làm lộ lớp đá dẫn đến tường bị hư hại nặng | |
| 72 | Vị trí CTS144-CTS145 | | | Chiều dài khoảng 18m; Thể tích khối trượt: 141.65m ³ | - Đất bị xói tại khe tụ thủy kéo theo đá lăn từ phía trên mái dốc. - Hiện tượng lũ bùn đá phá hủy tường chắn, kéo theo đá lấp tường chảy xuống taluy âm | |
| 73 | Vị trí CTS149 | | | Chiều dài khoảng 16m; Thể tích khối trượt: 84m ³ | Đất bị xói do dòng chảy lớn hướng từ taluy âm ra biển, chiều cao taluy âm lớn, cống hồng và đường hồng. | |
| 74 | Vị trí Ngã ba Bãi Đa | | | Chiều dài khoảng 37m; Thể tích khối trượt: 129.41m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn | |
| 75 | Vị trí CTS02 | | | Chiều dài khoảng 14m; Thể tích khối trượt: 73.45m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn, độ dốc lớn, làm lộ lớp đá dẫn đến tường bị hư hại nặng | |
| 76 | Vị trí CS25 | | | Chiều dài khoảng 11.5m; Thể tích khối trượt: 20.11m ³ | - Đất bị xói tại khe tụ thủy kéo theo đá lăn từ phía trên mái dốc. - Hiện tượng lũ bùn đá phá hủy tường chắn, kéo theo đá lấp tường chảy xuống taluy âm | |
| 77 | Vị trí CS65-63 | | | Chiều dài khoảng 19m; Thể tích khối trượt: 65m ³ | Đất bị xói do dòng chảy lớn hướng từ taluy âm ra biển, chiều cao taluy âm lớn, cống hồng và đường hồng. | |
| 78 | Vị trí CS67-70 | | | Chiều dài khoảng 540.5m | Đất sạt xuống do mưa lớn | |
| 79 | Vị trí CS65-66 | | | Chiều dài khoảng 31m; Thể tích khối | Đất sạt xuống do mưa lớn, độ dốc lớn, làm lộ lớp đá dẫn đến tường bị hư hại nặng | |

| | | | | | | |
|----|------------------------------|--|--|--|---|--|
| | | | | | trượt: 406m ³ | |
| 80 | | Vị trí CS67-70 | | | Chiều dài khoảng 15m; Thể tích khối trượt: 262.32m ³ | - Đất bị xói tại khe tụ thủy kéo theo đá lăn từ phía trên mái dốc. - Hiện tượng lũ bùn đá phá hủy tường chắn, kéo theo đá lấp tường chảy xuống taluy âm |
| 81 | | Vị trí ngã ba Intercontinental tại trụ điện CS68 | | | Chiều dài khoảng 44m; Thể tích khối trượt: 3847.40m ³ | Đất bị xói do dòng chảy lớn hướng từ taluy âm ra biển, chiều cao taluy âm lớn, cống hồng và đường hồng. |
| 82 | | Vị trí CTS56-CTS57 | | | Chiều dài khoảng 13m; Thể tích khối trượt: 85m ³ | Đất sạt xuống do mưa lớn |
| 83 | Đường lên đỉnh Sơn Trà (DRT) | Km0+270 Lối lên nhà hàng Thanh Nhu | | | Chiều dài khoảng 5m | Xói lở mái taluy; sụt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá |
| 84 | | Km0+430 Trạm kiểm lâm | | | Chiều dài khoảng 20m | Sụt lở taluy đường ngang, tầng phủ, đất đá sụt lở tích tụ chất đống, taluy đường ngang cách xa đường chính, xói taluy đường chính, kèp bên đường dân sinh bên trên |
| 85 | | Km0+940 (Ngã ba suối đá) 20/10 | | | Chiều dài khoảng 37m | Sụt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kèp đất cát pha |
| 86 | | Km1+60 (Trụ điện 20/13) | | | Chiều dài khoảng 15m | Xói lở mái taluy; sụt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá |

| | | | | | | |
|----|---------------------------|--|--|----------------------|--|--|
| 87 | Km1+120 (Trụ điện 20/15) | | | Chiều dài khoảng 35m | Mái taluy dốc đứng không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, đất đá sứt trượt tích tụ thành đống, taluy còn đất gửi | |
| 88 | Km1+180 (Trụ điện 20/16) | | | Chiều dài khoảng 8m | Xói lở mái taluy; sứt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 89 | Km1+300 (Trụ điện 20/19) | | | Chiều dài khoảng 10m | Xói lở mái taluy; sứt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 90 | Km1+500 (Nhà hàng Ba Tài) | | | Chiều dài khoảng 25m | Mái taluy dốc đứng và cao, đất gửi, không có mặt trượt sâu, lân cận có kẹp đường dân sinh bên trên. Chân taluy đất đá không sạt | |
| 91 | Km1+530 | | | Chiều dài khoảng 40m | Xói lở mái taluy; sứt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 92 | Km1+650 (Trụ điện 20/23) | | | Chiều dài khoảng 32m | Xói lở mái taluy; sứt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 93 | Km1+700 (Trụ điện 20/24) | | | Chiều dài khoảng 31m | Sứt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |
| 94 | Km1+800 (Trụ điện 20/26) | | | Chiều dài khoảng 18m | Xói lở mái taluy; sứt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vãnh trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã | |

| | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|--|----------------------|--|--|
| | | | | | Ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 95 | Km1+850 (Trụ điện 20/27) | | | Chiều dài khoảng 12m | Xói lở mái taluy; sụt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 96 | Km1+920 (Gần trạm ra đá) | | | Chiều dài khoảng 23m | Xói lở mái taluy; sụt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 97 | CS65 (Gần trạm Ra đá) | | | Chiều dài khoảng 77m | Mái taluy dốc đứng không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, đất đá sụt trượt tích tụ thành đồng, taluy còn đất gửi | |
| 98 | Km2+30 (CS 03) | | | Chiều dài khoảng 12m | Mái taluy dốc đứng không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, đất đá sụt trượt tích tụ thành đồng, taluy còn đất gửi | |
| 99 | Km2+70 (Trụ điện 20/40) | | | Chiều dài khoảng 9m | Xói lở mái taluy; sụt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 100 | Km2+100 (Trụ điện 20/45) | | | Chiều dài khoảng 54m | Sụt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |
| 101 | Km3+20 (Trụ điện 20/49) | | | Chiều dài khoảng 20m | Mái taluy dốc đứng không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, đất đá sụt trượt tích tụ thành đồng, taluy còn đất gửi | |
| 102 | Km3+50 (Trụ điện 20/51) | | | Chiều dài khoảng 30m | Sụt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |

| | | | | | | | |
|-----|--|-----------------------------|--|--|-------------------------|--|--|
| 103 | | Km3+30 (Trụ điện 20/51) | | | Chiều dài khoảng 21m | Sạt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |
| 104 | | Km3+250 (Trụ điện 20/52) | | | Chiều dài khoảng 75m | Sạt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |
| 105 | | Km3+500 (Trụ điện 20/53) | | | Chiều dài khoảng 70m | Sạt lở tầng phủ, taluy cao và dốc lớn, taluy lộ đá phong nứt nẻ, đôi chỗ kẹp đất cát pha | |
| 106 | | Km3+570 | | | Chiều dài khoảng 50m | Mái taluy dốc đứng không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, đất đá sạt trượt tích tụ thành đống, taluy còn đất gửi | |
| 107 | | Km4+5 | | | Chiều dài khoảng 49m | Xói lở mái taluy; sạt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 108 | | Km5+830(CS 1.13) | | | Chiều dài khoảng 16m | Xói lở mái taluy; sạt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |
| 109 | | Km5+870(CS 1.24) | | | Chiều dài khoảng 7m | Xói lở mái taluy; sạt tầng phủ, taluy thấp, không có mặt trượt sâu, không có vành trượt, hiện trạng mái taluy sau khi trượt đã ổn định; chân taluy lộ đá | |

II. QUẬN LIÊN CHIỀU

| | | | | | | | |
|---|-------------------------|---------------------------------------|---------|--------|----|------------------------------|------|
| 1 | Đường đèo Hải Vân | Đèo Hải Vân Phường Hoà Hiệp Bắc | 1789983 | 540815 | 50 | Sạt lở mái taluy đường GT | 2022 |
| 2 | | | 1789673 | 540801 | 50 | Sạt lở mái taluy đường | 2022 |

| | | | | | | GT | |
|----|--------------------------------|-----------------------------|---------|--------|---------------|---|------|
| 3 | | | 1789386 | 540700 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 4 | | | 1789122 | 540655 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 5 | | | 1788941 | 540593 | 200 | Lũ quét, kèm theo Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 6 | | | 1788336 | 540439 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 7 | | | 1787419 | 540493 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 8 | | | 1786886 | 540958 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 9 | | | 1786395 | 540920 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 10 | | | 1786089 | 541019 | 400 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 11 | | | 1785802 | 541248 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 12 | | | 1785246 | 541095 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 13 | | | 1785339 | 540446 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 14 | Hòa Hiệp Bắc | Liên Chiêu | 1788320 | 540348 | | Taluy dương đường đèo Hải Vân (QL1A). | 2022 |
| 15 | | | 1787011 | 540950 | | Taluy dương đường đèo Hải Vân (QL1A) | 2022 |
| 16 | Hòa Khánh Bắc | Liên Chiêu | 1777059 | 539592 | | Sườn tự nhiên, phía bắc (gần đỉnh) của đỉnh cao 252,9m. | 2022 |
| 17 | Đường Hoàng Văn Thái (phía bên | Đoạn từ Km3+860 đến Km3+887 | | | Chiều dài 27m | Mái taluy dương bị sạt lở, mất ổn định | |

| | | | | | | | |
|----|--|-----------------------------------|--|--|--|--|--|
| 18 | trái tuyến, đoạn qua đèo Đại La) | Đoạn từ Km3+887 đến Km3+915 | | | Chiều dài 28m | Mái taluy dương bị sạt lở, mất ổn định | |
| 19 | | Đoạn từ Km3+952 đến Km3+960 | | | Chiều dài 8m | Mái taluy dương bị sạt lở, mất ổn định | |
| 20 | | Đoạn từ Km3+915 đến Km3+952 | | | Chiều dài 37m | Mái taluy dương bị sạt lở, mất ổn định | |
| 21 | Tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua đèo Hải Vân thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng từ Km904+8 00 – Km916+3 00 | | | | Chiều dài L=24m, sâu 27m | Sạt lở taluy âm nền đường | |
| 22 | | | | | Chiều dài L=23,5m | Sạt lở tầng đất phủ mái taluy âm nền đường | |
| 23 | | | | | Chiều dài sạt lở mái taluy âm 30m, sâu 11m | Đất đá, đá tảng sạt mái taluy dương | |
| 24 | | | | | Chiều dài L=30m, sâu 8m lộ ra phân tường chắn đá hộc xây | Sạt lở taluy âm nền đường | |
| 25 | | | | | Chiều dài L=7m, sâu 6m | Sạt lở taluy âm nền đường | |

III. HUYỆN HÒA VANG

| | | | | | | | |
|---|----------------|-----------------------------|---------|--------|-----|------------------------------------|------|
| 1 | Độc Kiên | Đường QL14G, Xã Hòa Phú | 1764338 | 521878 | 100 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2022 |
| 2 | | Đường QL14G, Xã Hòa Phú, | 1764474 | 522633 | 50 | Sạt lở mái taluy dương đường GT | 2018 |
| 3 | Đường QL14G | Đường QL14G, Xã Hòa Phú | 1765396 | 527656 | 50 | Sạt lở taluy dương +âm đường GT | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|--------|-----|---|--------------|
| 4 | Đường thôn Quan Nam 3 (ĐT601) | Thôn Quan Nam 3, Xã Hòa Liên | 1780889 | 536875 | 50 | Sạt lở mái sườn đồi | 2017 |
| 5 | | Thôn Quan Nam 3, Xã Hòa Liên | 1780828 | 537014 | 50 | Sạt lở mái sườn đồi | 2017 |
| 6 | | Thôn Quan Nam 3, Xã Hòa Liên | 1780842 | 536972 | 100 | Sạt lở mái sườn đồi | 2022 |
| 7 | | Thôn Quan Nam 3, Xã Hòa Liên | 1780866 | 536916 | 100 | Sạt lở mái sườn đồi | 2022 |
| 8 | Mái dốc Núi Sọ (Khu tái định cư số 6) | Thôn An Ngãi Tây 1, Xã Hòa Sơn | 1777219 | 538567 | 150 | Sạt lở mái sườn đồi | 2020 2022 |
| 9 | | Thôn An Ngãi Tây 1, Xã Hòa Sơn | 1777274 | 538752 | 100 | Sạt lở mái sườn đồi | 2018 |
| 10 | | Thôn An Ngãi Đông, Xã Hòa Sơn | 1777495 | 539644 | 50 | Sạt lở mái sườn đồi | 2020 2022 |
| 11 | Đèo Đại La, Hoà Sơn | Thôn Đại La, Xã Hòa Sơn | 1773345 | 541098 | 50 | Sạt lở mái sườn đồi | 2020 2022 |
| 12 | Nghĩa trang Hoà Sơn | Khu nghĩa trang Hoà Sơn, Xã Hòa Sơn | 1776469 | 538933 | 500 | Lũ quét + Sạt lở đất xuống nghĩa trang Hoà Sơn (tuyến lũ quét 1) | 2022 |
| 13 | | Khu nghĩa trang Hoà Sơn, Xã Hòa Sơn | 1776514 | 538744 | 500 | Lũ quét + Sạt lở đất xuống nghĩa trang Hoà Sơn (tuyến lũ quét 2) | 2022 |
| 14 | | Khu nghĩa trang Hoà Sơn, Xã Hòa Sơn | 1776510 | 539614 | 100 | Sạt lở đất xuống nghĩa trang Hoà Sơn | 2022 |
| 15 | Hòa Phú | Hoà Vang | 1765730 | 530906 | | Taluy dương đường quốc lộ 14G, cách Trường Giáo dưỡng | 2022 |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------------|--------------|---------|--------|--------------------------|--|------|
| | | | | | | số 3 cục V26 – Bộ Công an khoảng 1,2km về phía tây nam. | |
| 16 | Hòa Bắc | Hoà Vang | 1789582 | 534527 | | Sườn tự nhiên, phía đông nam của đỉnh cao 1.209,8m (giáp ranh Thừa Thiên Huế). | 2022 |
| 17 | | Hoà Vang | 1782548 | 520661 | | Sườn tự nhiên, phía đông bắc của đỉnh núi Tà Lang | 2022 |
| 18 | | Hoà Vang | 1782382 | 520983 | | Sườn tự nhiên, phía đông bắc của đỉnh núi Tà Lang (542,5m) | 2022 |
| 19 | | Hoà Vang | 1782254 | 521076 | | Sườn tự nhiên, phía đông-đông nam của đỉnh núi Tà Lang (542,5m) | 2022 |
| 20 | Hòa Ninh | Hoà Vang | 1775721 | 527922 | | Sườn tự nhiên, phía bắc của đỉnh cao 637,5m. | 2022 |
| 21 | | Hoà Vang | 1771662 | 531930 | | Taluy dương đường vào khu du lịch Bà Nà-Suối Mơ. | 2022 |
| 22 | | Hoà Vang | 1771139 | 529580 | | Sườn tự nhiên, phía đông của đỉnh cao 619,5m | 2022 |
| 23 | Hòa Bắc | Hoà Vang | 1782424 | 519001 | | Sườn tự nhiên, phía tây-tây bắc của đỉnh cao 547,1m. | 2022 |
| 24 | | Hoà Vang | 1783160 | 521014 | | Taluy dương đường cao tốc La Son-Túy Loan | 2022 |
| 25 | | Hoà Vang | 1782721 | 521215 | | Sườn tự nhiên, phía đông bắc đỉnh núi Tà Lang (542,5m), cách đèo Mũi Trâu khoảng 240m về phía tây nam. | 2022 |
| 26 | | Hoà Vang | 1782363 | 523530 | | Taluy dương đường cao tốc La Son-Túy Loan | 2022 |
| 27 | Đường Bà Nà – Suối Mơ | Km10+300 (P) | | | Chiều dài khoảng 101m | Mưa lớn kéo dài, làm thay đổi dòng chảy của lòng suối bên phải tuyến đường Bà Nà – Suối Mơ gây sạt lở nghiêm trọng mái taluy âm và nền đường bên phải tuyến | |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------|---|--|--|--|--|--|
| 28 | Tuyến đường Hồ Chí Minh | Vị trí tại Km 42+730 (P) | | | Cao 2m dài 80m | Hư hỏng tường chắn bằng rọ đá | |
| 29 | đoạn La Sơn – Hòa Liên | Vị trí tại Km 44 + 713,21 (P) | | | Cao 3m dài 20m | Hư hỏng tường chắn BTCT | |
| 30 | từ Km35+54 | Vị trí tại Km 52 + 258 (P) | | | Chiều dài 28m | Sạt lở mái taluy dương BTCT | |
| 31 | 0 – Km66+00 | Vị trí tại Km50+00(P) | | | | Xói lở bờ sông sạt dọc công trình tường chắn taluy âm | |
| 32 | | Sạt lở tại nghĩa trang thành phố (núi Hòa Khê) | | | Khoản 20ha trải dài theo đồi núi | Bồi lấp 1000 ngôi mộ | |
| 33 | Xã Hòa Sơn | Sạt lở đất, đá đồi núi tại khu vực Hồ Sâu | | | Khối lượng sạt lở khoảng 120m ³ , chiều dài bồi lấp khoảng 60m. | Ảnh hưởng rất lớn đến việc đi lại cũng như sinh hoạt của 10 hộ dân khu vực này | |
| 34 | | Sạt lở tuyến ĐT601 đoạn đèo La Ngà, thôn Nam Mỹ | | | Chiều dài 500m, chiều rộng 3m | Ảnh hưởng lưu thông phương tiện trên tuyến đường | |
| 35 | Xã Hòa Bắc | Sạt lở đường ADB 5 thôn An Định, thôn lộc Mỹ, sạt lở gây bồi lấp đất, đá tại khu vực Khe Định, thôn Nam Yên | | | Chiều dài khoảng 200m, khối lượng bồi lấp khoảng 1.000m ³ . | Ảnh hưởng thiệt hại nhà 5 hộ dân tại l khu vực và ảnh hưởng bồi lấp ruộng sản xuất tại khu vực | |
| 36 | | Ngâm Sông Nam, đèo Mũi Trâu thôn Tà | | | Khối lượng sạt lở khoảng 20m ³ . | Ảnh hưởng giao thông đi lại tại khu vực | |

| | | Lang | | | | | |
|----|-------------|---|--|--|---|--|--|
| 37 | Xã Hòa Liên | Đồi Lê Mỹ sạt lở đất, đá xuống tuyến đường DT601 Nam 3 | | | Khối lượng sạt lở khoảng 20m ³ | Ảnh hưởng 17 hộ thôn Quan Nam 3, xã Hòa Liên | |
| 38 | | Sạt lở đất đá núi xuống đường ADB5 qua địa phận thôn thôn Trường Định | | | Khối lượng sạt lở khoảng 30m ³ | Ảnh hưởng giao thông đi lại tại khu vực | |

Phụ lục II
CÁC KHU VỰC CÓ NGUY CƠ XÂY TRÁ, HIỆN TƯỢNG SẠT LỠ ĐẤT, ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ



| TT | Khu vực | Vị trí cụ thể | Tọa độ vị trí (UTM WG84) | | |
|------------------------|--|--|--------------------------|-------------|------------|
| | | | | X (m) | Y (m) |
| I. QUẬN SON TRÀ | | | | | |
| 1 | Đường Monkey Pass | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,266944° | 16,12894° |
| | | | Điểm cuối | 108,268386° | 16,128046° |
| 2 | | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,261067° | 16,132856° |
| | | | Điểm cuối | 108,262741° | 16,131383° |
| 3 | | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,273134° | 16,126978° |
| | | | Điểm cuối | 108,273548° | 16,127124° |
| 4 | | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,28225° | 16,13602° |
| | | | Điểm cuối | 108,306043° | 16,116357° |
| 5 | | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,276077° | 16,118184° |
| | | | Điểm cuối | 108,276556° | 16,118125° |
| 6 | | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,281492° | 16,116996° |
| | Điểm cuối | | 108,288549° | 16,115079° | |
| 7 | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,295832° | 16,115456° | |
| | | Điểm cuối | 108,303496° | 16,109033° | |
| 8 | Đường Hoàng Sa | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,274554° | 16,100488° |
| | | | Điểm cuối | 108,27784° | 16,098689° |
| 9 | Khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Phường Thọ Quang | Điểm đầu | 108,307543° | 16,100507° | |
| | | Điểm cuối | 108,308573° | 16,111326° | |
| 10 | Đường Yết Kiêu | Quận Sơn Trà | Điểm đầu | 108,246318° | 16,126659° |
| | | | Điểm cuối | 108,249981° | 16,115904° |
| 11 | Đường Lê Văn | Quận Sơn Trà | Điểm đầu | 108,262014° | 16,107694° |

| | | | | | |
|----------------------------|---|----------------------|-----------|-------------|------------|
| | Lương | | Điểm cuối | 108,264721° | 16,102338° |
| II. QUẬN LIÊN CHIÊU | | | | | |
| 1 | Đường Lê Trọng Tấn | Hòa Minh | Điểm đầu | 108,149982° | 16,041384° |
| | | | Điểm cuối | 108,163159° | 16,042366° |
| 2 | Đường Hoàng Văn Thái | Hòa Khánh Nam | Điểm đầu | 108,138023° | 16,043208° |
| | | | Điểm cuối | 108,118257° | 16,031526° |
| 3 | Đèo Hải Vân | Hòa Hiệp Bắc | Điểm đầu | 108,126526° | 16,168314° |
| | | | Điểm cuối | 108.131023° | 16,187244° |
| 4 | Quốc Lộ 1A (đoạn đường tránh) | Hòa Hiệp Bắc | Điểm đầu | 108,107311° | 16,132851° |
| | | | Điểm cuối | 108.106934° | 16,161293° |
| 5 | Tuyến đường ADB 5 từ núi Hầm Vàng đến Trường Định (theo ranh giới quận Liên Chiểu), ven sông Cu Đê | Phường Hòa Hiệp Bắc | | | |
| 6 | Khu vực núi Xuân Dương, ven sông Cu Đê đoạn từ khu đô thị FPS đến cầu Nam Ô | Phường Hòa Hiệp Nam | | | |
| 7 | Khu vực núi Thanh Vinh, Đa Phước | Phường Hòa Khánh Bắc | | | |
| 8 | Khu vực núi Đà Sơn, núi đồi 81, núi đồi Đại Là, núi Khe Cái, núi Sông Châu, núi Lộc Hòa, núi Hốc Khế, núi Cỏ Ông Voi. | Phường Hòa Khánh Nam | | | |
| 9 | Núi Phước Lý | Phường Hòa Minh | | | |

| III. QUẬN CẨM LỆ | | | | | |
|-----------------------|---------------------------------------|--------------------|-----------|----------------|---------------|
| 1 | Bờ Taluy Cụm CN Cẩm Lệ | Phường Hòa Thọ Tây | | | |
| 2 | Tuyến đường lên Nghĩa địa Giếng Tráng | Phường Hòa Phát | | | |
| IV. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN | | | | | |
| 1 | Khu vực Danh thắng Ngũ Hành Sơn | Phường Hòa Hải | | | |
| V. HUYỆN HÒA VANG | | | | | |
| 1 | Đường TL605 | Xã Hòa Phú | Điểm đầu | 108,040403° | 15,966603° |
| | | | Điểm cuối | 108,035938° | 15,966156° |
| 2 | Núi Sọ | Xã Hòa Sơn | Điểm đầu | 108.110336° | 16.069970° |
| | | | Điểm cuối | 108.107892° | 16.066612° |
| 3 | Vành đai phía Tây | Xã Hòa Phú | Điểm đầu | 108.089600° | 15.980914° |
| | | | Điểm cuối | 108.083951° | 15.982931° |
| 4 | Đường quanh lòng hồ Hòa Trung | Xã Hòa Liên | Điểm đầu | 108.058671° | 16.076224° |
| | | | Điểm cuối | 108.054914° | 16.073713° |
| 5 | Đường quanh lòng hồ Hòa Trung | Xã Hòa Liên | Điểm đầu | 108.059029° | 16.085928° |
| | | | Điểm cuối | 108.055577° | 16.087205° |
| 6 | Nghĩa trang Tộc Nguyễn | Hòa Hiệp Bắc | | 108° 5'58.00"E | 16° 7'53.85"N |
| 7 | Khe Ram - Suối Hải Đăng | | | 108° 4'28.32"E | 16° 8'40.68"N |
| 8 | Nghĩa trang tộc Nguyễn - suối Hội Yên | | | 108° 3'46.00"E | 16° 8'30.05"N |
| 9 | Nghĩa trang - Hòa Bắc | Thôn Nam Yên | | 108° 2'51.15"E | 16° 8'29.23"N |
| 10 | Trạm cấp nước Hòa Bắc | Bầu Bàng | | 108° 2'33.82"E | 16° 8'32.44"N |

| | | | | | |
|----|---|--|--|----------------|---------------|
| 11 | Khu vực Thiên Bàn Nam Yên | Bầu Bàng | | 108° 2'24.91"E | 16° 8'25.11"N |
| 12 | Nghĩa trang thành phố Đà Nẵng - xã Hòa Bắc | Bầu Bàng | | 108° 1'57.31"E | 16° 8'24.53"N |
| 13 | Khu cắm trại FuAcademy | Thôn Khe Trí | | 108° 1'21.33"E | 16° 7'8.24"N |
| 14 | Khu vực dân cư cạnh trường tiểu học Hòa Bắc | Hòa Bắc | | 107°58'51.50"E | 16° 7'0.98"N |
| 15 | Khu vực dân cư đường ĐT 601 - cạnh cao tốc LS-TL | Hòa Bắc | | 108° 0'13.30"E | 16° 7'22.38"N |
| 16 | Mộc An Farm - Hòa Liên | Hòa Liên | | 108° 1'0.84"E | 16° 7'48.33"N |
| 17 | Khu nghĩa trang gần ĐT 601 và đường cao tốc LS-TL | | | 108° 2'37.05"E | 16° 7'53.25"N |
| 18 | Quán Góc Hồ - Hòa Bắc | Hòa Bắc | | 108° 3'55.90"E | 16° 7'53.35"N |
| 19 | Mái Ta luy dọc đường cao tốc LS-TL | | | 108° 4'1.41"E | 16° 6'36.58"N |
| 20 | Mái Taluy phía Nam hầm Mũi Trâu | | | 107°58'4.96"E | 16° 6'58.77"N |
| 21 | Khu vực dân cư ven đường TL604 | Thôn Phú Túc, Hòa Phú | | 108° 2'31.39"E | 15°57'58.61"N |
| 22 | Khu vực dân cư ven đường TL604 | Thôn Phú Túc, Hòa Phú | | 108° 2'5.35"E | 15°57'59.13"N |
| 23 | Sun Home Bà Nà | Hòa Ninh | | 108° 2'21.82"E | 16° 1'39.23"N |
| 24 | Xã Hòa Sơn | Khu vực có nguy cơ sạt lở núi thôn An Ngãi Tây 1, xã Hòa Sơn ảnh hưởng 43 hộ 139 khẩu. | | | |
| 25 | Xã Hòa Bắc | Khu vực có nguy cơ sạt lở Thôn Tà Lang; thôn Phò Nam | | | |

| | | | | | |
|----|------------|--|--|--|--|
| 26 | | Khu vực có nguy cơ sạt lở Thôn Phò Nam | | | |
| 27 | | Khu vực có nguy cơ sạt lở Thôn Nam Yên | | | |
| 28 | Xã Hòa Phú | Khu vực Thôn Phú Túc, xã Hoà Phú đoạn Quốc lộ 14G | | | |
| 29 | | Khu vực thôn Hoà Thọ đoạn đường Vành đai phía Tây đi qua (đoạn Km5 - km6) | | | |

**UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 3810 / STNMT-KSTNN

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2023

V/v liên quan đến Phương án phòng chống sạt
lở đất, đá trên địa bàn thành phố năm 2023

Kính gửi: UBND thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 5627/UBND-PCTT ngày 16/10/2023 về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 tại mục 3 giao Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tham mưu Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt Phương án phòng chống sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố. Liên quan đến nhiệm vụ trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND thành phố như sau:

1. Ngày 16/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3697/STNMT-KSTNN gửi Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng để cung cấp Phương án phòng, chống sạt lở đất, đá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023 đã xây dựng.

2. Ngày 20/10/2023, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng đã có Tờ trình số 227/TTr-PCTT về việc phê duyệt bổ sung Phương án phòng, chống sạt lở đất, đá vào Phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với các kịch bản thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố trình UBND thành phố xem xét, quyết định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND thành phố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (để báo cáo);
- Sở NN&PTNT (để biết);
- Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS thành phố Đà Nẵng (để biết);
- Lưu: VT, KSTNN (Yên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng An

| | | | | | |
|----|------------|--|--|--|--|
| 26 | | Khu vực có nguy cơ sạt lở Thôn Phò Nam | | | |
| 27 | | Khu vực có nguy cơ sạt lở Thôn Nam Yên | | | |
| 28 | Xã Hòa Phú | Khu vực Thôn Phú Túc, xã Hoà Phú đoạn Quốc lộ 14G | | | |
| 29 | | Khu vực thôn Hoà Thọ đoạn đường Vành đai phía Tây đi qua (đoạn Km5 - km6) | | | |